

Kinh Pháp Cú

(*Dhammapada*)

Kinh Pháp Cú (**Dhammapada**) là bản kinh tập hợp hàng nghìn lời dạy thiết thực, gồm 423 Bài Kệ do chính Đức Phật nói ra trong suốt 45 năm thuyết pháp của Người, để giảng dạy cho tất cả chúng sinh con đường giải thoát, liả bỏ mọi ô nhiễm như: tham, sân, si, dính mắc, ngã chấp...nhằm phòng trừ khổ đau và cắt đứt vòng luân hồi sinh tử, dẫn đến sự giải thoát cuối cùng, *Niết-bàn*.

“*Dhamma*” (Pháp) tức: Chân lý, Lẽ Thật, Chánh Đạo, Đạo Lý, Quy Luật... “*Pada*”: câu cú, lời nói, câu kệ, và cũng có nghĩa là “con đường”. “*Dhamma-pada*” có nghĩa là: “Con đường Chân Lý” hoặc “Những lời Chân lý”, hay “Chân Ngôn” của Đức Phật.

Kinh Pháp Cú, được kết tập trong Đại Hội Kết Tập Kinh Điển đầu tiên sau khi Đức Phật bát-Niết-Bàn, là quyển thứ hai trong 15 quyển thuộc Tiểu Bộ Kinh (*Khuddaka-Nikaya*) thuộc tạng Kinh Tạng (*Suttanta-Pitaka*). Kinh Pháp Cú được phân các bài Kệ (các bài Pháp cú) vào từng nhóm; tổng cộng có 26 nhóm chủ đề triết học và giáo lý của Đức Phật (26 Phẩm) để dễ dàng chọn và tụng đọc.

Tại các nước theo Phật giáo Nguyên Thủy, các Sa-di, Tỳ Kheo phải học thuộc lòng kinh Pháp Cú nhằm mục đích tu học và giảng dạy Phật Pháp cho các Phật tử. Riêng tại Việt Nam, kinh này không được xếp vào danh sách các kinh tụng niệm hàng ngày nên kinh ít được biết đến, và do vậy ít có Phật tử hay Tăng Ni thuộc lòng hết toàn bộ tập kinh này.

Đây là một quyển kinh Phật giáo thông dụng, đã được giảng dạy nhiều nhất ở các nước Phật giáo Nguyên thủy, và đã được dịch ra rất nhiều thứ tiếng trên thế giới. Riêng ở Việt Nam, đã có rất nhiều bản dịch của nhiều sư thầy và cư sĩ nổi tiếng. Bản dịch tiếng Anh xưa nhất là bản dịch năm 1870 của học giả Max Muller.

Trong quyển sách này là những bài kệ “Pháp Cú” đã được **trích dịch** bởi chính tác giả từ bản kinh nguyên thủy cổ xưa nhất bằng tiếng Pali, như đã giới thiệu ở trên. Vì lí do không gian hạn hẹp của quyển sách này, tác giả không dịch hết toàn bộ tập kinh mà thầy chỉ chọn lọc đa số những bài Kệ mang ý nghĩa sâu sắc nhất để độc giả bước đầu tìm hiểu.

Bản dịch Việt bằng **câu năm chữ** thông thường, người dịch không chuyển dịch thành thi kệ có niêm luật, mục đích là dịch từ và dịch nghĩa một cách đầy đủ để độc giả thuận tiện tham khảo.

1

Những trạng thái của tâm, đều có tâm dẫn trước,
do tâm làm chủ đạo, và do tâm tạo tác.

Nếu ai nói hay làm, với cái tâm ô nhiễm,
đau khổ sẽ theo sau, như bánh xe theo dấu (chân bò).

2

Những trạng thái của tâm, đều có tâm dẫn trước,
do tâm làm chủ đạo, và do tâm tạo tác.

Nếu ai nói hay làm, với cái tâm thanh tịnh,
hạnh phúc sẽ theo sau, như bóng không rời hình.

3

“Nó chửi tôi đánh tôi, nó hạ tôi cướp tôi”

Ai ôm hiềm hận đó, hận thù không thể nguôi.

5

Hận thù trên đời này, không thể làm nguôi ngoai,
bằng chính những hận thù, mà bằng lòng yêu thương.
Đây quy luật ngàn thu.

24

Ai tinh tấn chánh niệm, thanh tịnh trong giới hạnh,
biết suy xét kiểm chế, danh phận ắt tăng lên.

25

Bằng tinh tấn giới luật, tự chế ngự bản thân,
người tự (*lấy chính mình*) làm hòn đảo,
nước lũ không ngập được.

26

Kẻ ngu si ít trí, sống biếng lười buông thả.
Người có trí hành trì, giữ gìn sự tinh tấn,
như giữ gìn kho báu.

27

Không biếng lười buông thả, không mê say nhục dục.
Ai tinh tấn thiền định, sẽ được nhiều hạnh phúc.

33

Tâm người không ở yên, dao động và nhảy nhót,
khó canh giữ điều phục.
Người có trí giữ tâm, ngay thẳng như người thợ,
uốn mũi tên thật thẳng.

35

Tâm người không ở yên, bất định khó kiềm chế,
như nhảy nhót chuyên càn.

Lành thay, điều phục tâm. Tâm nếu được điều phục,
mang lại niềm hạnh phúc.

38

Ai tâm không yên ổn, ai không biết Chánh Pháp,
lòng tin bị lung lạc.

Trí tuệ của người đó, khó giác ngộ viên thành.

42

Dù cho tệ bạc như: kẻ thù hại kẻ thù,
người ghét hại kẻ ghét.

Không tệ bằng khi tâm, bị hướng tà sai trái,
và làm hại chính mình.

47

Người chỉ biết hái hoa, (*hưởng khoái lạc nhục dục*),
tâm mê muội rối rắm.

Thần chết mang anh đi, giống như cường lũ đến,

cuốn làng mạc trong đêm.

50

Không cười lỗi người khác, làm được hay không được
mà phải nên nhìn mình, làm được hay không được.

51

Bông hoa đẹp màu sắc, mà lại thiếu mùi hương,
như người chỉ nói hay, mà không biết tu hành.

61

Ai là người lữ khách, không tìm được bạn hiền,
hay bạn tốt hơn mình.
Tốt hơn đi một mình, hơn đi với kẻ ngu.

64

Cả đời người ngu dốt, sống với bậc trí hiền,
mà không ngộ Chân Lý.
Như muỗng trong tô canh, không nếm được mùi canh.

67

Nghiệp không được làm tốt, khi làm xong ăn năn.

Nghĩ đến lúc trả nghiệp, nước mắt rơi đầm ìa.

69

Người ngu coi nghiệp ác, như mật ngọt thom ngon,
lúc nghiệp chưa chín mùi.

Đến lúc nghiệp chín mùi, người âu sầu nhận lãnh.

81

Cũng như ngọn núi đá, không lung lay bởi gió.

Người trí không lay động, trước những lời khen chê.

82

Cũng như hồ nước sâu, nước trong sâu tĩnh lặng.

Người trí tâm tĩnh lặng, sau khi nghe Giáo Pháp.

85

Cả ‘biển’ người bên sông, không mấy ai sang được,
bờ giải thoát bên kia.

Mọi người đi lên xuống, lẫn quẩn bên bờ này.

90

Ai hoàn tất chuyên đi, rũ bỏ hết âu sầu,
đã hoàn toàn giải thoát, và lìa bỏ dính mắc.
Đối với người như vậy, không còn lửa si mê,
thieu đốt trong nhiệt não.

94

Ai điều phục các căn (*giác quan*), như người lái xe ngựa,
điều khiển được con ngựa.
Ai bỏ tánh kiêu mạn, bỏ hết những si mê,
người vững chãi như vậy, thánh thần cũng thêm ghen,
(*tức là cũng mến phục*).

96

Suy nghĩ trong an tịnh; lời nói, nghiệp an tịnh.
Ai hiểu làm đúng vậy, là giải thoát hoàn toàn,
trong yên bình tĩnh mịch.

97

Không nhẹ dạ cả tin, biết được tính “vô vi”,
Cắt bỏ mọi ràng buộc, đã tận kết cơ duyên,
ngay cả thiện hay ác; đã trừ bỏ tham dục.

Ai làm được như vậy, là bậc thượng đẳng nhất.

103

Dù chiến thắng ngàn trận, dù chinh phục ngàn người
Không bằng sự chinh phục, được chính bản thân mình.

104-105

Chinh phục được chính mình, mới là điều thật tốt,
hơn chinh phục kẻ khác.
Dù thiên nhân, thiên thần, dù Ma vương, Phạm Thiên,
không ai thắng được mình.
Người tự điều phục mình, người canh giữ giới hạnh,
đó là người tối thắng.

111

Dù sống cả trăm năm, không giới hạnh đạo đức,
và cũng không tự chủ.
Cũng không bằng một ngày, sống một ngày thật sự,
bằng đạo đức, hành thiền.

116

Nhanh nhẩu làm việc lành, ngăn tâm làm việc ác.

Ai chậm làm điều lành, thì tâm hay dính ác.

119

Người ác không thấy ác, khi nghiệp (ác) chưa chín mùi.

Khi ác nghiệp chín tới, mới thấy được ác quả.

120

Người thiện không thấy gì, khi nghiệp (thiện) chưa chín mùi.

Khi thiện nghiệp chín tới, mới thấy được thiện quả.

121

Chớ khinh suất điều ác, nói: “Nó không đến mình”.

Ngay cả từng giọt nhỏ, nhỏ lâu cũng *đầy bình*.

Đừng như kẻ ngu dại, tích dần từng ‘giọt’ ác,
đến khi ác *đầy mình*.

122

Chớ khinh suất điều thiện, nói: “Nó không đến mình”.

Ngay cả từng giọt nhỏ, nhỏ lâu cũng *đầy bình*.

Do vậy người có trí, tích góp từng ‘giọt’ thiện,
đến khi thiện *đầy mình*.

125

Ai hại người lương thiện, người lương thiện thanh cao
Điều ác đó quay lại, vào chính kẻ ngu đó,
như đất quăng ngược gió, thổi lại mắt người quăng.

129

Mình run sợ đao kiếm, mình cũng sợ chết chóc,
mình cũng quý mạng sống.
Vậy lấy người là mình, thì không nên giết hại,
không gây ra giết hại.

131

Ai thì cầu hạnh phúc, mà lại dùng roi vọt,
hành hạ sinh vật khác.
Thì từ đó về sau, không tìm được hạnh phúc.

152

Kẻ ít học (vô minh), lớn lên như con bò,
xác thân ngày càng lớn, óc trí tuệ thì không.

155

Không sống Đòi Thánh thiện, như không chút của cải,

làm ra lúc xuân thời.

Giống như con diếc nước, trên hồ không cá tôm.

159

Nếu người cũng tự làm, những việc mình khuyên bảo,
thúc đẩy người khác làm.

Ai từ điều phục mình, điều phục được người khác.

Nhưng thật lắm khó khăn, mới điều phục được mình.

160

Chính mình là nương tựa, cho bản thân của mình,

Chứ còn ai chỗ nào, lấy làm nơi nương tựa?

Khi bản thân một người, được hoàn toàn chế ngự,

Trở thành nơi nương tựa, vững chãi thật khó tìm.

165

Tự mình làm điều ác, và tự mình ô nhiễm

Thật ra cũng chính mình, tự trừ bỏ điều ác,

mới thanh lọc được mình.

Thanh tịnh không thanh tịnh, thật ra cũng chính mình.

Không ai làm cho mình, trở nên thanh tịnh được.

167

Không theo pháp thấp hèn, không phóng túng buông thả,
không ôm giữ tà kiến.

Thì luân hồi tái sinh, không kéo dài thêm nữa.

171

Hãy đến nhìn thế gian, thêu dệt màu lộng lẫy,
như xe ngựa hoàng gia

Kẻ ngu nhìn mê mẩn, kẻ trí không dính mắc.

178

Thà (*tinh tấn tu hành*), để nhập vào dòng Thánh

Còn hơn làm chúa tể, cai trị trái đất này,

Còn hơn lên cõi thiên, hơn chúa tể vũ trụ.

183

Không làm những điều xấu

Hãy làm những điều lành

Giữ cho Tâm trong sạch

Đó là lời Phật dạy.

184

Sự tu hành khổ hạnh, xuất chúng nhất đó là:
nhẫn nhục và kiên trì.
Niết-bàn là tối thượng, như Đức Phật đã nói.
Đối với những người khác, người xuất gia bất hại,
cả người tu khổ hạnh, cũng vô hại với người (*khác*).

185

Không nên nói điều ác. Không nên hãm hại người.
Tu tập để giữ mình, trong Giới hạnh căn bản.
Tiết độ trong ăn uống, sống ở nơi thanh nhàn.
Tinh tấn nâng tầm thức.
Đây là lời Phật dạy.

197

Hạnh phúc thay ta sống,
không thù ghét hận thù, giữa những người thù hận.
Ta sống không hận thù, giữa những người thù hận.

201

Kẻ thắng tạo thù địch; kẻ bại lụy âu sầu.
Sống yên bình hạnh phúc, không màng đến chiến thắng,
không màng cả chiến bại.

204

Có được sức khỏe tốt, là điều lợi tốt nhất;
Có được sự mãn nguyện, là tài sản lớn nhất.
Một người bạn tin cậy, như bà con tốt nhất;
Niết-bàn cùng với, hạnh phúc cao thượng nhất.

215

Tham dực sinh sầu não, tham dực sinh sợ hãi.
Ai không còn tham dực, không sầu não sợ hãi.

222

Người kiềm nén cơn giận, như điều phục con ngựa,
giữ xe không lăn vòng. Đó là người đánh xe.
Người không kiềm cơn giận, như kẻ chỉ nắm cương,
(*nhưng không nài được ngựa*).

223

Chinh phục sân bằng tu, chinh phục ác bằng thiện,
chinh phục khổ bằng diệt (*diệt khổ*)
Và chính phục đối trá, bằng lẽ thật sự thật.

231

Luôn tự chủ trong thân, thân không bị kích động.

Bỏ phạm giới về thân, giữ *chánh hạnh* về thân.

232

Luôn tự chủ trong lời, lời không bị kích động

Bỏ lời nói sai trái, giữ lời trong *chánh ngữ*.

233

Luôn tự chủ về tâm, tâm không bị kích động

Bỏ suy nghĩ cái xấu, giữ *ý chánh tư duy*.

234

Người trí luôn tự chủ, trong *hành động lời nói*,

trong *tư duy* suy nghĩ.

Thật đúng là những người, đã hoàn toàn điều phục.

239

Từng mức độ ít nhiều, từng giây phút trôi qua,

người khôn dần loại bỏ, những ô nhiễm nơi mình;

Cũng giống người thợ bạc, loại dần những lớp xỉ,

được thanh bạc tinh khôi.

240

Lốp sét rỉ từ sắt, ăn mòn chính thanh sắt
Như hành động sai trái, của chính mình gây ra,
kẻ phạm tội phải chịu, cảnh khổ thân đọa đày.

248

Này thiện nam thiện nữ, hãy biết rõ điều này:
điều ác khó chế ngự.
Đừng để cho tham lam, ác tâm lôi kéo mình,
đến khổ đau lâu dài.

251

Lửa nào bằng lửa *tham*. Chấp nào bằng *sân* hận.
Lưới nào bằng *si mê*. Sông nào bằng sông đục (*dục vọng*).

252

Lời người khác dễ thấy, nhưng lời mình khó thấy.
Moi tìm lời người khác, như sàng trấu đãi vỏ;
Nhưng che giấu lời mình, như thợ săn thiện xạ,
giấu thân trong bụi cỏ trang

267

Ai vượt qua cả thiện, và vượt qua cả ác
Ai sống đời thanh tịnh, ai sống hiểu thế gian
Người đó thật xứng danh, được gọi là Tỳ kheo.

268-269

Không phải bởi im lặng, người trở thành Mâu-ni (*),
nếu mình còn ngu dốt, chưa học được chánh pháp,
(*sao gọi là Mâu-ni?*).

Người khôn thì suy xét, như cầm cân hai đầu
chôn lấy những điều tốt, bỏ đi những điều xấu,
làm được những điều ấy, mới là bậc Mâu-ni.
Người hiểu rõ hai mặt, của sự thật thế gian,
mới là bậc Mâu-ni.

(Chữ muni trong tiếng Pali được phiên âm là Mâu-ni (giống như trong chữ Phật Thích-Ca Mâu-ni vậy), có nghĩa là trí giả trầm mặc, tĩnh lặng; nhà hiền triết tĩnh mặc, tương tự như cách người ta gọi Đức Phật Mâu-ni vì sự tĩnh mặc, tĩnh lặng của Người.*

273

Đối với mọi con đường, Bát Chánh Đạo tối ưu;

Đối với mọi chân lý, Tứ Diệu Đế tối ưu;
Đối với mọi trạng thái, Giải Thoát là tối ưu;
Với các loài hai chân, Người Thấy Biết (Tri Kiến),
mới là loài tối ưu.

274

Đây duy nhất Con Đường, Không còn con đường khác,
làm thanh tịnh, Tri Kiến.
Đi theo Con Đường này: Ma-Vương phải rối loạn.

275

Đi theo Con Đường này, sẽ chấm dứt khổ đau,
Chính là Con Đường này, nhờ nó Ta tuyên thuyết,
Ta đã học được cách, nhổ tận gốc (khổ đau).

276

Phải tự mình tinh tấn, chư Phật chỉ là thầy.
Ai bước vào Chánh Đạo, và nỗ lực hành thiền,
thì sẽ được giải thoát, khỏi trói buộc Ma-Vương.

277

“Tất cả các pháp hữu vi đều là khổ (dukkha)”

Ai hiểu thấu điều này, bằng trí tuệ tri kiến,
sẽ trở nên vô tư, trước tất cả khổ đau.
Đây chính là Con Đường, dẫn đến nơi Thanh Tịnh.

280

Ai không chịu nỗ lực, lúc nên cần nỗ lực,
khi còn trẻ khỏe mạnh, ngồi rồi không mục đích,
biếng nhác không tư duy.
Kẻ biếng lười như vậy, không thể thấy con đường,
đến trí tuệ tri kiến.

281

Cẩn thận với lời nói, kiềm chế trong tâm ý,
khiến thân tránh điều ác;
Ba nghiệp (*thân, ý, miệng*) được trong sạch,
Và thực hiện Con Đường, Bậc Giác Ngộ đã qua.

334

Dục vọng của những người, sống vô lo phóng dật
lớn lên như dây leo (*Màluva*) (*)
Người nhảy dây nhảy đó, giống như loài vượn rừng,
chạy nhảy tìm hoa trái.

(*) Dây leo Mavula là giống giây leo to, sống bằng cách quấn quanh các cây đa cây long thọ, siết chặt thân cây chính.

335

Ai sống trên đời này, bị chế ngự dính chặt,
bởi dục vọng trầm luân, thì sầu não người đó
lớn nhanh như loài cỏ, Bi-ra-na gặp mưa.

336

Nhưng ở thế gian này, ai hàn phục được hết,
những dục vọng dính chặt, dù rất khó hàn phục,
thì sầu não người đó, tự nhiên rơi rụng đi
như giọt nước trên (lá) sen.

338

Khi cây đã bị chặt, mầm vẫn còn mọc lên
nếu rễ còn nguyên khỏe, như gốc rễ dục vọng.
Nếu không được tận diệt, đau khổ sẽ khởi sinh,
lần này rồi lần khác.

343

Người chạy theo dục vọng, giống như thỏ mặc bầy.

Vì thế các Tỳ kheo, đang mong cầu thoát dục,
nên buông bỏ dục vọng.

348

Không còn dính quá khứ, không vướng bận tương lai,
tự do khỏi hiện tại
Vượt qua bờ bỉ ngạn, tâm hết thấy giải thoát,
không còn bị sanh, già.

360

Lành thay điều phục mắt.
Lành thay điều phục tai.
Lành thay điều phục mũi.
Lành thay điều phục lưỡi.

361

Lành thay điều phục thân.
Lành thay điều phục lời.
Lành thay điều phục tâm.
Lành thay điều phục hết.
Tỳ kheo điều phục hết,
là thoát khỏi khổ đau.

362

Người kiểm soát được tay, kiểm soát được bàn chân,
kiểm soát được lời nói.

Đạt kiểm soát cao nhất (*tâm*): vui thích thiền tự tại,
sống độc thân tri túc, người đó gọi là Tỳ kheo.

365

Chớ chê bai những gì, mình nhận được có được.
Chớ ganh tỵ những gì, người nhận được có được.
Tỳ kheo mà ghen tỵ, không chứng thiền đạt định.

367

Ai không còn dính chấp, vào Danh Sắc (*tâm, thân*)
Không sầu não những gì, không phải là có thật
Thật vậy là Tỳ kheo.

368

Tỳ kheo luôn ẩn trú, ở trong lòng từ bi
Người say mê học hỏi, giáo lý của Đức Phật
Chúng đạt Cảnh Yên Tĩnh, (và) hạnh phúc nhờ tĩnh lặng,
trong mỗi pháp hữu vi.

385

Đối với ai không chấp, bờ nay hay bờ kia,
không chấp cả hai bờ,
người đó không còn khổ, và lìa xa dính mắc,
ta gọi là Bà-la-môn.

387

Mặt trời chiếu ban ngày.
Trăng soi rọi về đêm.
Áo giáp sáng chiến binh.
‘Thiền’ sáng Bà-la-môn.
Còn hào quang Đức Phật, soi sáng cả ngày đêm.

420

Ai không biết số phận, là trời hay là người,
hay là Càn-thát-bà.

Ai phòng trừ ô nhiễm, trở thành người đáng trọng,
ta gọi là Bà-la-môn.

423

Ai biết thấy kiếp trước, thiên giới và địa ngục,
người đã đạt đến được, sự chấm dứt tái sinh,
chúng đạt siêu tri thức, thành trí giác Mâu-ni,
mọi chúng ngộ viên mãn, Ta gọi là Bà-la-môn.

(trích dịch bộ Kinh Pháp Cú – Tiểu Bộ Kinh)¹

¹ Hòa thượng W. Rahula dịch từ tiếng Pali
Bản dịch tiếng Việt: Lê Kim Kha